

Bản án số: 257/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2022
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;
2. Bà Phan Thị Nga;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 475/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K: Bà Lê Thị C, sinh năm 1962; Luật sư văn phòng luật sư Lê Thị C; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt,

- Bị đơn: Ông Lê Văn K1, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Q, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K trình bày: Bà và ông Lê Văn K1 tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, bà và ông K1 sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp,

không có tiếng nói chung, ông K1 không quan tâm, chăm sóc vợ, con. Bà và ông K1 ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Thúy K xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn K1.

Về con chung: Bà và ông K1 có 03 (ba) con chung tên Lê Kim A, sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ, sinh ngày 25/3/2017; Lê Ngọc A1, sinh ngày 07/01/2021. Hiện cháu Kim A, cháu Đ, cháu Ngọc do bà K chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim A, cháu Đ, cháu Ngọc; không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn K1 đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K1 vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Người bảo vệ quyền Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn trong thời gian dài không liên lạc và hàn gắn tình cảm với nhau. Tình trạng hôn nhân có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân bà K được ly hôn với ông K1, con chung đã sống ổn định với bà K, đề nghị Hội đồng xét xử để bà K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung tên Lê Kim A, sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ, sinh ngày 25/3/2017; Lê Ngọc A1, sinh ngày 07/01/2021, ông K1 không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn, ông Lê Văn K1 vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy K với ông Lê Văn K1.

Bà Nguyễn Thị Thúy K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (ba) con chung tên Lê Kim A, sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ, sinh ngày 25/3/2017; Lê Ngọc A1, sinh ngày 07/01/2021

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Lê Văn K1 đang cư trú tại thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn K1, yêu cầu được nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K, bị đơn ông Lê Văn K1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Văn K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K, bà Uyên.

** Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông K1 tự nguyện sống chung với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 112/2012, quyền số 20 ngày 19/02/2021 do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K, ông Lê Văn K1. Vì vậy, hôn nhân giữa bà K và ông K1 là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà K và ông K1 bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà K và ông K1 không còn sống chung từ năm 2021 đến nay, ông K1 không tới lui hàn gắn tình cảm; bà K nộp đơn khởi kiện ly hôn Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K1 không đến Tòa án để làm việc, thể hiện ông K1 không mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Kiếu.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa bà K, ông K1 không còn tình cảm, ông, bà đã ly thân trong thời gian dài, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

[5]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung tên Lê Kim A, sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ, sinh ngày 25/3/2017; Lê Ngọc A1, sinh ngày 07/01/2021. Hiện cháu Kim A, cháu Đ và cháu Ngọc A1 do bà K chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim A, cháu Đ, cháu Ngọc A1. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu Kim A, cháu Đ, cháu Ngọc A1 đã sống ổn định với bà K, cháu Kim A cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Bà K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim A, cháu Đức, cháu Ngọc A1; ông K1 cũng không có ý kiến phản đối. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thì cháu Kim A, cháu Đ và cháu Ngọc A1 sống với bà K phát triển tốt về tinh thần và thể chất, nhà bà K gần trường học, trạm y tế, đảm bảo về việc học hành cũng như chăm sóc sức khỏe cho cháu Kim A, cháu Đ và cháu Ngọc A1. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà K là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim A, cháu Đ và cháu Ngọc A1.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[8]. Về nợ chung: Bà K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[10]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu án phí dân sự về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2012, quyền số 20 ngày 19/02/2021 do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp bà Nguyễn Thị Thúy K, ông Lê Văn K1 không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (ba) con chung tên 03 (ba) con chung tên Lê Kim A, sinh ngày 01/7/2014; Lê Thiên Đ, sinh ngày 25/3/2017; Lê Ngọc A1, sinh ngày 07/01/2021

Ông Lê Văn K1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thúy K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Văn K1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004633 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà K đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày. Thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã thị trấn M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi

